TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HSST
Ngày 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Trường kháng

2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên**: DƯƠNG TÀI N** , tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/7/2003

Nơi ĐKHKTT: Xóm TL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm KH, xã LS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Dương Văn K (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1982; Vợ, con; Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39328/QĐ-XPVPHC, ngày 31/8/2019 của Công an tỉnh Thái Nguyên, xử phạt DƯƠNG TÀI N 1.250.000đ về hành vi "Tàng trữ các loại dao, gậy trên phương tiện giao thông nhằm mục đích gây thương tích cho người khác" (đã chấp hành xong ngày 18/8/2019).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064331/QĐ-XPHC ngày 27/3/2020 bị Công an phường PĐP , thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt DƯƠNG TÀI N số tiền 750.000 đồng về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự nơi công cộng” (chấp hành xong ngày 30/3/2020).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017101/QĐ-XPVPHC, ngày 01/4/2020 của Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt DƯƠNG TÀI N 1.250.000đ về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" (chưa chấp hành, nhưng đã hết thời hiệu

thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2023, tạm giam từ ngày 11/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 12, phường PĐP , thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Bà Trương Thị Diễm T, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 12, phường PĐP , thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ, ngày 02/02/2023, Tổ công tác của Công an phường PĐP , thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường Nguyễn Đình Chiểu, thuộc tổ 12, phường PĐP , thành phố Thái Nguyên thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện liên quan đến ma tuý, nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra người đàn ông khai nhận tên là DƯƠNG TÀI N , sinh năm 2003, trú tại: Xóm KH, xã LS, thành phố Thái Nguyên và tự giác lấy trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc trên người ra 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, chứa chất tinh thể màu trắng (N khai nhận đó là ma túy tổng hợp, do N mua về để bán kiếm lời) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu N), tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, rồi đưa N cùng các vật chứng thu giữ về cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành khám xét nơi ở của DƯƠNG TÀI N , nhưng không thu giữ vật chứng gì.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của DƯƠNG TÀI N xác định có khối lượng là 1,472 gam; rồi niêm phong trong phong bì ký hiệu N1 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 1,472 gam".*

Tại cơ quan điều tra DƯƠNG TÀI N khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 02/02/2023, N đi taxi từ bến xe khách Thái Nguyên đến gần khu vực đường tròn Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên tìm mua ma tuý để bán kiếm lời. Tại đây, N gặp và mua của người đàn ông tên là Phương (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy tổng hợp dạng, Ketamine đựng trong túi nilon màu trắng, với giá 1.800.000 đồng. Mua xong, N cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc rồi bắt taxi đến khu vực nhà nghỉ 555 thuộc tổ 12, phường PĐP , thành phố Thái Nguyên để tìm khách bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường PĐP , thành

phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKSTPTN, ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo DƯƠNG TÀI N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 140/CT-VKSTPTN, ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo DƯƠNG TÀI N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023; Phạt bổ sung đối bị cáo một khoản tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong còn lại 1,372 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu N2 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu.

- Tịch thu phát mại 01 di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng (trong phong bì niêm phong ký hiệu N3) thu giữ của DƯƠNG TÀI N để nộp Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đức Thành và bà Trương Thị Diễm Thúy trình bày: Khoảng 16 giờ 00, ngày 02/02/2023, ông Thành và bà Thúy đi làm về qua khu vực Ngõ 30, đường Nguyễn Đình Chiểu, thuộc tổ 12, phường PĐP , thành phố Thái Nguyên thì thấy có đông người tập trung, nên đã vào xem và được Tổ công tác của Công an phường PĐP , thành phố Thái Nguyên mời chứng kiến việc kiểm tra 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra người này khai tên là DƯƠNG TÀI N , đồng thời tự giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, N khai là ma túy tổng hợp, mua về để bán kiếm lời. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang, niêm phong vật chứng nghi là ma túy và đồng thời thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, rồi đưa N về cơ quan công an giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo DƯƠNG TÀI N tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 0 phút, ngày 02/02/2023, tại tổ 12, phường PĐP, thành phố Thái Nguyên, DƯƠNG TÀI N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,472 gam ma túy, loại Ketamine, nhằm mục đích bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy trên theo N khai là mua của một người đàn ông tên P (không rõ lai lịch địa chỉ) tại khu vực đường tròn Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên với số tiền là 1.800.000đ

Hành vi tàng trữ trái phép 1,472 gam ma túy, loại Ketamine, nhằm mục đích bán kiếm lời do DƯƠNG TÀI N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, Bản cáo trạng số 140/CT-VKSTPTN ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

[**3**]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[**4**]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng*:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại: Xóm TL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12, sau khi nghỉ học ở nhà.

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng vào các năm 2019, 2020 đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "*Xâm hại sức khoẻ của người khác", "Tàng trữ các loại dao gậy trên phương tiện giao thông nhằm mục đích gây thương tích cho người khác", Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự nơi công cộng"* – Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông Ngoại là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến bảo vệ tổ quốc, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là *"Bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng*". Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[**5**]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[**6**]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS, thì:

"*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Xét thấy bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, nên HĐXX cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách nhà nước.

[**7**]**.** *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:* Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng tên "Phương" đã có hành vi bán ma túy cho DƯƠNG TÀI N , tuy nhiên do N không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[**8**]. *Về vật chứng vụ án*:

Đối với vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu N1, bên trong chứa 1,372 gam ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N2 bên trong chứa vỏ bao gói ban đầu - Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng thu giữ của bị cáo – Xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần xử lý tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

[**9**]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**10**]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của

pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 329, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **DƯƠNG TÀI N** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo DƯƠNG TÀI N **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu N1 bên trong còn lại 1,372 gam ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu N2 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu.

- Tịch thu phát mại 01 di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng (trong phong bì niêm phong ký hiệu N3) thu giữ của DƯƠNG TÀI N để nộp Ngân sách nhà nước.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 339, ngày 25/5/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQN14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo DƯƠNG TÀI N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND thành phố Thái Nguyên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên*
- *Công an thành phố Thái Nguyên;*
- *Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã VL, huyện ĐH;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần